

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/DS-PT

Ngày: 09-9-2022

“V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Tâm**;

Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Vũ**, ông **Hà Chí Quốc**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Lê Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Thị Thu Trang**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022, về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 181/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Phạm Thị Lệ Th**, sinh năm 1970; cư trú tại: tổ 2, ấp LC, xã LV, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Tiệt, sinh năm 1960; cư trú tại: số 381, ấp Ngãi Lợi B, xã Lợi B Nhon, thành phố Tân An, tỉnh Long An; có mặt.

2. *Bị đơn:* ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1942; thường trú tại: số 10/18, ấp L Y, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: tổ 2, ấp LC, xã LV, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T:

2.1. Bà **Phạm Thị Kim Ch**, sinh năm 1967; cư trú tại: hẻm X, khu phố Y, tổ 9, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2.2. Ông Phạm Phúc CX, sinh năm 1968; cư trú tại: ấp LC, xã LV, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.3. Ông Phạm Phúc TX, sinh năm 1973; cư trú tại: ấp L Y, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.4. Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm 1971; cư trú tại: số 10/18, ấp L Y, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.5. Bà Phạm Thị Như M, sinh năm 1970; thường trú tại: số 10/18, ấp L Y, xã LTN, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại số B, khu phố HL 2, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh B Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Văn B, sinh năm 1963; cư trú tại: tổ 2, ấp LC, xã LV, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Tòa án không triệu tập.

4. *Người kháng cáo:*

4.1. Bà Phạm Thị Lệ Th – nguyên đơn.

4.2. Ông Phạm Văn T – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-4-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ Th trình bày:

Bà có phần đất diện tích 2000 m², tại ấp LC, xã LV, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 413238, do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 12-9-2005; trên đất có trồng cây cao su đang khai thác mủ, cây trà và cây tầm vong. Liền ranh phần đất này là phần đất của ông Phạm Văn T. Ngày 23-3-2021, ông T đốt cây trên đất nhưng không trông coi nên để lửa cháy lan qua phần đất cao su của bà. Vụ cháy gây thiệt hại của bà 150 cây tầm vong, 15 cây trà và 100 cây cao su. Đến tháng 4-2021, bà gửi đơn đến Ban hòa giải ấp L C giải quyết, yêu cầu ông T bồi thường số cây nêu trên với tổng số tiền 109.750.000 đồng nhưng không thành, ông T chỉ xin bồi thường 15.000.000 đồng, bà không đồng ý.

Ngày 15-4-2021, bà khởi kiện yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại, với số tiền 109.750.000 đồng; ngày 24-6-2021, bà khởi kiện bổ sung yêu cầu ông T phải bồi thường thêm 120.000.000 đồng; ngày 22-3-2022, bà khởi kiện bổ sung yêu cầu ông T phải bồi thường thêm số tiền là 144.650.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường 374.400.000 đồng. Cụ thể:

+ Thiệt hại do cao su bị cháy, không cạo mủ được trong thời gian 10 năm của 100 cây cao su là 333.500.000 đồng, trong đó, căn cứ đưa ra số tiền 333.500.000 đồng là từ mất thu nhập cao su hàng năm, mỗi năm thu nhập là 36.365.200 đồng x 10 năm = 363.652.000 đồng – tiền làm phân 30.000.000 đồng/năm, còn lại 333.500.000 đồng;

+ Giá trị thiệt hại 100 cây cao su (85 cây chết hẳn, 15 cây khô một nửa) và 120 cây tầm vong do Công ty TNHH Định giá Châu Á thẩm định là 40.900.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông T bồi thường thiệt hại số tiền 162.726.000 đồng, gồm:

+ Thiệt hại do cây cao su và tầm vong bị cháy do Công ty TNHH Định giá Châu Á thẩm định giá là 40.900.000 đồng.

+ Thiệt hại do mất thu nhập hoa lợi trong 5 năm là 121.826.000 đồng, trong đó: tiền bán mủ cao su là 36.365.200 đồng/năm, tiền phân bón cho cây là 3.000.000 đồng/năm, tiền công cạo mủ là 9.000.000 đồng/năm, lợi tức thu được hàng năm là 36.365.200 đồng - 3.000.000 đồng - 9.000.000 đồng = 24.365.200 đồng; tổng hoa lợi trong 5 năm là 24.365.200 đồng x 5 năm = 121.826.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Đất của ông giáp ranh đất bà Th. Ngày 23-3-2021, ông đốt cây mắc cỡ tại phần đất của ông, vị trí đốt cách đám trà của ông là 04 m, cách đám cao su của bà Th, ông B (chồng bà Th) là 10 m, do có gió lớn nên lửa cháy đám trà của ông, cháy lan qua đám cao su của bà Th. Việc ông đốt cây mắc cỡ là lỗi gián tiếp dẫn đến việc cháy lan qua đất cao su. Nguyên nhân trực tiếp là do ông B để nhánh trà vụn trên ranh quá nhiều nên khi cháy đám trà nhà ông thì lan ra đám cao su nhà bà Th. Do đó, ông chỉ đồng ý hỗ trợ cho bà Th số tiền 15.000.000 đồng.

Ông không đồng ý với kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá và chứng thư định giá nhưng có yêu cầu định giá lại. Ông yêu cầu Tòa án xác định giá trị thiệt hại cây cao su và cây tầm vong theo Quyết định 02/2020/QĐ-UBND ngày 07/02/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn B trình bày:

Ông là chồng của bà Phạm Thị Lệ Th. Tài sản mà bà Th yêu cầu bồi thường thiệt hại là tài sản chung của vợ chồng. Ông không phải là người gây thiệt hại đối với vườn cao su của vợ chồng ông như lời trình bày của ông T. Khi vợ chồng ông biết cháy là vụ cháy đã gần xong, con ông T là ông CX năn nỉ nên không báo Công an mà để hòa giải. Ông T cố tình để cháy lan qua cao su nhà vợ chồng ông. Ông không ý kiến với việc khởi kiện của bà Th.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 20-5-2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ Th đối với ông Phạm Văn T. Buộc ông Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Lệ Th số tiền 40.900.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ Th về việc yêu cầu ông Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 121.826.000 đồng.

- Về chi phí tố tụng khác: buộc ông Phạm Văn T phải nộp số tiền 19.800.000 đồng Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản để trả lại cho bà Phạm Thị Lệ Th.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 27-5-2022, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Ngày 02-6-2022, bị đơn kháng cáo nội dung không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận kết quả định giá của Công ty TNHH Châu Á, không chấp nhận chịu chi phí định giá 19.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bà Ch giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của ông T.

Phản tranh luận:

Ông Tiết trình bày: cấp sơ thẩm chỉ xem xét về thiệt hại cụ thể; theo quy định tại khoản 2 Điều 589 của Bộ luật Dân sự thì phải xem xét lợi ích gắn liền với tài sản bị xâm hại trong vòng 05 năm; tuy nhiên hiện nay giá mũ cao su xuống thấp nên không thể tính được số tiền hoa lợi cụ thể là bao nhiêu; do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Bà Ch trình bày:* cấp sơ thẩm định giá cây cao su quá cao so với Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 07-02-2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; cụ thể giá theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh là 300.000 đồng/cây, giá Công ty Châu á đã định là 400.000 đồng/cây; hiện nay giá mũ cao su cao hàng ngày không đủ trả tiền nhân công thì việc yêu cầu bồi thường hoa lợi của bà Th số tiền 121.826.000 đồng là không có căn cứ.

- Ý kiến của Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét kháng cáo của các đương sự, thấy rằng:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Các đương sự kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, phù hợp tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 02-8-2022 bị đơn ông Phạm Văn T chết, vợ ông T là bà Trần Thị Ng (đã chết năm 2017), Tòa án đưa các con ông T là bà Phạm Thị Kim Ch, ông Phạm Phúc CX, ông Phạm Phúc TX, bà Phạm Thị Như M, bà Phạm Thị Kim L tham gia tố tụng tư cách kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T là phù hợp tại Điều 74 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Ông Phạm Phúc CX, ông Phạm Phúc TX, bà Phạm Thị Như M, bà Phạm Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: bà Th khởi kiện yêu cầu buộc ông T bồi thường thiệt hại số tiền 162.726.000 đồng do ông T đốt rác trên đất ông T gây cháy lan qua đất bà làm thiệt hại 100 cây cao su 07 năm tuổi và 120 cây tầm vong. Ông T thừa nhận do ông đốt rác, gió lớn làm cháy lan qua đất cao su của bà Th nên ông đồng ý hỗ trợ cho bà Th số tiền 15.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của đương sự thấy rằng:

[3.1] Đối với kháng cáo của ông T: trong quá trình giải quyết, ông T thừa nhận có đốt rác trên đất của ông, do gió lớn đã gây cháy lan qua vườn cây của bà Th.

[3.2] Kết quả thẩm định xác định thiệt hại gồm: 85 cây cao su bị chết; 15 cây cao su bị vàng lá, khô da; 120 cây tầm vong bị chết. Kết quả định giá của Công ty TNHH Định giá Châu Á xác định giá trị tài sản làm cơ sở bồi thường thiệt hại như sau:

- Cây cao su chết hẳn: $85 \text{ cây} \times 400.000 \text{ đồng/cây} = 34.000.000 \text{ đồng}$.
- Cây cao su khô một nửa: $15 \text{ cây} \times 300.000 \text{ đồng/cây} = 4.500.000 \text{ đồng}$.
- Cây tầm vong: $120 \text{ cây} \times 20.000 \text{ đồng/cây} = 2.400.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng: 40.900.000 đồng.

[3.3] Bà Ch cho rằng việc định giá cây cao su không đúng vì giá cao hơn giá quy định tại Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 07-02-2020, của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh. Thấy rằng, số cây cao su bà Th bị thiệt hại đang được khai thác, thu hoạch nên Công ty TNHH Định giá Châu Á định giá nêu trên là phù hợp thực tế. Giá theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND chỉ là giá hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi đất nên yêu cầu áp giá theo văn bản này của bà Ch là không phù hợp.

[3.4] Cấp sơ thẩm xác định ông T có lỗi, thiệt hại của bà Th có xảy ra và buộc ông T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bà Th số tiền 40.900.000 đồng là có căn cứ, phù hợp tại khoản 1 Điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự; bà Ch (con ông T) cho rằng đối với số cây cao su khô một nửa hiện đã sống xanh tốt trở lại, đề nghị Hội đồng xem xét. Tuy nhiên, qua xem xét, thẩm định tại cấp phúc thẩm, số cây cao su này bị khô vỏ, cạo vỏ không có mủ nên mặc dù sống lại nhưng không khai thác được. Do đó, kháng cáo của ông T không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do ông T chết nên các con của ông T là bà Phạm Thị Kim Ch, ông Phạm Phúc CX, ông Phạm Phúc TX, bà Phạm Thị Như M, bà Phạm Thị Kim L phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Th số tiền 40.900.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 615 của Bộ luật Dân sự.

[3.5] Đối với kháng cáo của bà Th: bà cho rằng thiệt hại do mất thu nhập hoa lợi trong 5 năm là: 121.826.000 đồng, trong đó: tiền bán mủ cao su là 36.365.200 đồng/năm, tiền phân bón cho cây là 3.000.000 đồng/năm, tiền công cạo mủ là 9.000.000 đồng/năm; lợi tức thu được hàng năm là 36.365.200 đồng – (3.000.000 đồng - 9.000.000 đồng) = 24.365.200 đồng. Tuy nhiên, bà Th không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại này. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tiệt cũng không đề xuất được tiền mất thu nhập từ hoa lợi khai thác mủ bị mất trong 05 năm của bà Th là bao nhiêu nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Th.

[4] Về chi phí tố tụng khác: căn cứ Điều 157 và Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Th đã nộp tạm ứng Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 19.800.000 đồng, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản chứng minh yêu cầu của bà Th là có căn cứ và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Th nên ông T phải nộp số tiền 19.800.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để trả lại cho bà Th là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của ông T không được chấp nhận.

[5] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ Th và bị đơn ông Phạm Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Án phí phúc thẩm: ông T được miễn án phí, bà Th phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 12, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Lệ Th và bị đơn ông Phạm Văn T;

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 53/2022/DS-ST ngày 20-5-2022, của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Điều 584, 585, khoản 1 Điều 589 và Điều 615 của Bộ luật Dân sự; Điều 147, 157, 165, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ Th đối với ông Phạm Văn T, về việc yêu cầu ông Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Lệ Th số tiền 211.674.000 (hai trăm mười một triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ Th đối với ông Phạm Văn T;

2.1. Buộc ông Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị Lệ Th số tiền 40.900.000 (bốn mươi triệu, chín trăm nghìn) đồng, do ông T chết nên các con của ông T là bà Phạm Thị Kim Ch, ông Phạm Phúc CX, ông Phạm Phúc TX, bà Phạm Thị Như M, bà Phạm Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường của ông T theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Lệ Th, về việc yêu cầu ông Phạm Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 121.826.000 (một trăm hai mươi một triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Phạm Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Bà Phạm Thị Lệ Th phải chịu số tiền 6.091.300 (sáu triệu, không trăm chín mươi một nghìn, ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.359.250 (chín triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi) đồng, theo 04 (bốn) Biên lai thu số 0007345 ngày 20-4-2021, số 0007475 ngày 24-6-2021, số 0007470 ngày 22-6-2021 và số 0017239 ngày 22-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; bà Phạm Thị Lệ Th được hoàn lại số tiền chênh lệch là 3.267.950 (ba triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi) đồng.

4. Về chi phí tố tụng khác:

Buộc bà Phạm Thị Kim Ch, ông Phạm Phúc CX, ông Phạm Phúc TX, bà Phạm Thị Như M, bà Phạm Thị Kim L (những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Phạm Văn T) phải nộp số tiền 19.800.000 (mười chín triệu, tám trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để trả lại cho bà Phạm Thị Lệ Th.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông T được miễn án phí; bà Th phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai Th tiền số 0017427 ngày 27-5-2022 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà Th đã nộp đủ án phí.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã chết)

Phạm Văn Tâm